

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Duật

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Long

Ông Vũ Xuân Kiều

Bà Trần Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hường - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Thị B (tên gọi khác: không có); sinh ngày 25 tháng 10 năm 1968, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Cang, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị P; có chồng là Quảng Văn N; có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn T (tên gọi khác: không có); sinh ngày 18 tháng 10 năm 1986, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Lò Thị L; có vợ là Lò Thị D (đã ly hôn); có 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 03/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lò Thị B: bà Nguyễn Thị Trà M - Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Người làm chứng*: Lò Văn T1, Nguyễn Văn T2, Tòng Văn P1, Lò Văn Q, Lường Văn T3, Lò Văn C, Lò Văn Đ1, Quảng Văn H, Lò Văn T4, Lò Văn C1, Bùi Văn H1, Lò Văn D1, Quảng Văn T5; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực phòng trọ số 14 thuộc khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh của Lò Thị B (phòng trọ số 14), Công an tỉnh Q phối hợp cùng Đội đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Q và một số đơn vị chức năng bắt quả tang Lường Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: thu trong túi quần phía trước bên trái của T có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,393 gam. Nguồn gốc số ma túy trên, T khai mua của Lò Thị B. Trong ngày 15/12/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Lò Thị B tại phòng trọ số 14. Vật chứng thu giữ: thu trong đôi tất, gang tay và dưới đệm giường của B có tổng cộng 175 gói giấy, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 157,594 gam. (Bản Kết luận giám định số 1749 ngày 19/12/2023 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q).

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến ngày 15/12/2023, Lò Thị B nhận thầu công trình xây dựng dân dụng trên địa bàn thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và thuê phòng trọ số 14 thuộc khu B phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh của ông Chu Duy P2 để cùng các công nhân là Lường Văn T, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn T2, Tòng Văn P1, Lò Văn Q, Lường Văn T3, Lò Văn C, Lò Văn Đ1, Quảng Văn H, Lò Văn T4, Lò Văn C1, Lò Văn T1, Lò Văn D1 và con trai của B là Quảng Văn T5 để ở. Quá trình quản lý công nhân, Bạt thấy nhiều công nhân có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã mua ma túy của đối tượng tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh rồi mang về phòng trọ số 14 chia thành các túi nhỏ bán cho các công nhân kiếm lời và để giữ các công nhân làm việc trong các công trình xây dựng của Bạt. Bạt thỏa thuận với các công nhân: Bán ma túy riêng cho từng người vào các khung giờ sáng sớm từ 5 giờ đến 6 giờ sáng, trưa từ 10 đến 11 giờ, tối từ 17 đến 18 giờ; giá bán 01 gói Heroine là 160.000 đồng và đủ liều lượng cho 02 người sử dụng mỗi lần, mỗi người sẽ phải trả cho B 80.000 đồng/lần sử dụng ma túy; tiền mua ma túy được trừ trực tiếp vào tiền công lao động của các công nhân làm cho Bạt; chỉ được sử dụng ma túy ở trong phòng trọ số 14 của Bạt. Sau khi mua ma túy, các công nhân đều tự sử dụng tại phòng trọ số 14. Cụ thể, các lần Bạt bán ma túy Heroin cho các công nhân, để các công nhân sử dụng riêng tại phòng trọ của Bạt như sau:

- Từ ngày 05/12/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Tòng Văn P1 31 lần tổng cộng 15,5 gói;
- Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lò Văn C 241 lần tổng cộng 120,5 gói;
- Từ ngày 18/11/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lò Văn C1 112 lần tổng cộng 56 gói;
- Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lò Văn T1 80 lần tổng cộng 80 gói;
- Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lò Văn T4 367 lần tổng cộng 183,5 gói;
- Từ ngày 03/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lò Văn Đ1 310 lần tổng cộng 155 gói;
- Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Bùi Văn H1 55 lần, tổng cộng 27,5 gói;
- Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Quảng Văn H 316 lần tổng cộng 158 gói;
- Từ ngày 20/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lò Văn Q 259 lần tổng cộng 129,5 gói;
- Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Lường Văn T3 271 lần tổng cộng 135,5 gói;
- Từ ngày 28/9/2023 đến ngày 15/12/2023, bán cho Nguyễn Văn T2 235 lần, tổng cộng 117,5 gói;
- Từ ngày 27/9/2023 đến sáng ngày 15/12/2023, bán cho Lường Văn T 238 lần tổng cộng 119 gói. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/12/2023, B tiếp tục bán cho T 01 gói (0,393 gam Heroine), T cầm gói ma túy đang tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Số ma túy còn lại (157,594 gam Heroine), Bạt cất giấu tại phòng trọ số 14 để bán cho các công nhân, nhưng chưa kịp bán thì ngày 15/12/2024 bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Như vậy, Lường Văn T tàng trữ trái phép 0,393 gam Heroine để sử dụng; Lò Thị B đã 2.516 lần bán trái phép cho 12 người tổng cộng 1.298 gói ma túy Heroine, tàng trữ trái phép để bán 157,594 gam Heroine. Theo Bản kết luận giám định số 1749 ngày 19/12/2023 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, thì khối lượng trung bình của 01 gói ma túy nhỏ nhất là 0,099 gam Heroine, nên 1.298 gói ma túy Heroine B1 đã bán cho các công nhân là 128,502 gam Heroine. Ngoài ra, B1 còn có hành vi 2.515 lần chứa chấp cho 12 người công nhân sử dụng trái phép ma túy tại địa điểm do Bạt quản lý.

Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: 01 hộp niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa bên trong có bơm kim tiêm và các lọ nước cất, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung kèm 02 sim, 03 thẻ ngân hàng, 02 cuốn sổ

tạm giữ của bị cáo B1 được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, để quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra, những người làm chứng là Lò Văn T1, Nguyễn Văn T2, Tòng Văn P1, Lò Văn Q, Lường Văn T3, Lò Văn C, Lò Văn Đ1, Quàng Văn H, Lò Văn T4, Lò Văn C1, Bùi Văn H1, Lò Văn D1 và Quàng Văn T5 có nội dung lời khai thể hiện được biết những tình tiết liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Thị B và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lường Văn T.

Với nội dung như trên, tại bản Cáo trạng số 2288/CT-VKSQN-P1 ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lò Thị B về các tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 và điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị B và Lường Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo Lò Thị B thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lường Văn T thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lò Thị B và Lường Văn T như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị B phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lường Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy); xử phạt bị cáo Lò Thị B 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 09 đến 10 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 29 đến 30 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Truy thu của bị cáo Lò Thị B số tiền 207.680.000 đồng do phạm tội mà có để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Thị B có quan điểm: nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố, đề nghị đối

với bị cáo Lò Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo khai về mục đích bán ma túy là để giữ, đảm bảo người lao động làm thuê nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 07 năm đến 09 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lò Thị B, Lương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến. Căn cứ vào Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/12/2023, tại phòng trọ số A thuộc Khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh của Lò Thị B:

Bị cáo Lò Thị B đã có hành vi 2.516 lần bán trái phép tổng số 128,502 gam ma túy Heroine cho Lương Văn T, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn T2, Tòng Văn P1, Lò Văn Q, Lương Văn T3, Lò Văn C, Lò Văn Đ1, Quảng Văn H, Lò Văn T4, Lò Văn C1 và Lò Văn T1; tàng trữ để bán trái phép là 157,594 gam ma túy Heroine thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ cùng vật chứng. Tổng số ma túy mà Lò Thị B đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 286,096 gam ma túy H2, thu lợi bất chính số tiền 207.680.000 đồng. Đồng thời, Lò Thị B đã có hành vi sử dụng địa điểm của mình để 2.515 lần chứa chấp những người trên sử dụng trái phép chất ma túy Heroine.

Bị cáo Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,393 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan chức năng bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe

bản thân người sử dụng, đồng thời ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và an ninh trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vì ý chức chấp hành pháp luật, ý thức tu dưỡng rèn luyện kém và hám lợi nên bị cáo Lương Văn T đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; bị cáo Lò Thị B đã mua bán trái phép ma túy với số lượng lớn, sử dụng phòng trọ của mình làm địa điểm để chứa chấp nhiều người sử dụng ma túy rất nhiều lần.

Hành vi với tính chất đặc biệt nguy hiểm của bị cáo Lò Thị B đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo: trong vụ án này, các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi phạm tội của mình.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Thị B phạm tội nhiều lần đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị B và Lương Văn T đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của Lò Thị B liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; những vật dụng để sử dụng ma túy, 02 cuốn sổ ghi chép và 02 sim điện thoại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 thẻ ngân hàng mang tên Lò Thị B là giấy tờ cá nhân thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về số tiền thu lợi bất chính: bị cáo Lò Thị B mua bán trái phép ma túy nhiều lần và thu lợi tổng số tiền 207.680.000 đồng. Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền nêu trên để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo Lò Thị B bị truy thu số tiền lớn, bị cáo Lương Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với Bùi Văn H1, Nguyễn Văn T2, Tòng Văn P1, Lò Văn Q, Lương Văn T3, Lò Văn C, Lò Văn Đ1, Quảng Văn H, Lò Văn T4, Lò Văn C1 và Lò Văn T1 là những người mua ma túy của B đã sử dụng, do không thu giữ được ma túy, nên không thể giám định xác định khối lượng, do đó không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Đối tượng K là người bán ma túy cho Lò Thị B, theo lời khai của B nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý; ông Chu Duy P2 là người cho Lò Thị B thuê phòng trọ, nhưng ông P2 không biết B thuê phòng trọ để sử dụng vào việc chứa chấp, mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lò Thị B phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy); Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Thị B: 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 10 (mười) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lò Thị B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Văn T: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong vật chứng sau giám định số 1749/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q ngày 19/12/2023; 01 chai nhựa màu xanh có nắp, bên trong chai nhựa có bơm kim tiêm và các lọ nước cất; 02

cuốn sổ ghi chép đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại bị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lò Thị B: 03 (ba) thẻ ngân hàng (trong đó 01 thẻ MB và 01 thẻ A mang tên Lò Thị B; 01 thẻ MB số 184287470).

Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 105 ngày 18/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Lò Thị B phải nộp số tiền: 207.680.000đ (Hai trăm linh bảy triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lò Thị B và Lương Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Cơ quan điều tra CA tỉnh QN;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Duật